

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày 08/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng; Ông Nguyễn Văn Len.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Ngh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/1974 tại: huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Số CMND: 174765751 cấp ngày 08/11/2019; Con ông: Đỗ Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C - Sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 người con; con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh. Đến ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị N - Sinh năm 1974;

2. Anh Hà Thọ H - Sinh năm 1972;

Đều trú tại: Thôn Diễn Thành, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng, chứng kiến:

Chị Trần Thị H - Sinh năm 1954;

Trú tại: Thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/9/2021, Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT, Công an huyện Như Thanh tiến hành tuần tra kiểm soát trên đoạn đường Nghi Sơn - Thọ Xuân thuộc địa phận thôn 10 xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Đỗ Văn Ngh, sinh năm 1974, trú tại thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, đang điều khiển xe mô tô BKS 36B8 - 31.003, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã yêu cầu Ngh dừng xe và tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo bên ngực trái của Đỗ Văn Ngh đang mặc, có 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa các chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bị cáo Ngh khai nhận đây là ma túy đá, mua về để sử dụng), ngoài ra không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại đoạn đường Nghi Sơn - Thọ Xuân thuộc địa phận thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Ngh khai nhận do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào chiều ngày 22/9/2021, bị cáo đi từ nhà mình đến nhà anh Hà Thọ H - Sinh năm 1972, ở thôn Diễn Thành, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, bị cáo Ngh đã mượn chiếc xe mô tô BKS 36 B8-31.003, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen của gia đình anh Hoàn, rồi điều khiển xe đến khu vực Ngã ba Sim huyện Triệu Sơn mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Đến 18 giờ 45 phút, cùng ngày khi đang di chuyển trên đường Nghi Sơn - Thọ Xuân thì bị Tổ công tác công an huyện Như Thanh bắt quả tang.

Để xác định chất ma túy Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 64/CSĐT ngày 23/9/2021. Tại Bản kết luận giám định số 2980/PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng bên trong gói giấy của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,247g (Không phải hai bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo Ngh khai đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Ngã ba Sim, huyện Triệu Sơn không rõ họ tên, địa chỉ.

Đối với anh Hà Thọ H và chị Trương Thị Nhạn đã cho bị cáo Đỗ Văn Ngh mượn chiếc xe mô tô BKS 36 B8-31.003, quá trình điều tra xác định anh Hoàn, chị Nhạn không biết việc bị cáo Ngh sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,225g (Không phải hai hai năm gam) chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau khi giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Cao Hồng Q, Lưu Bình N và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh đã ra quyết định chuyển vật chứng đến chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 36 B8-31.003, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị N, sinh năm 1974, trú tại thôn Diên, xã Hợp Thành, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Đỗ Văn Ngh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh và hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ngh từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang bị U tuyến giáp và U dạ dày nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về tang vật của vụ án:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đó là: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/9/2021, tại đoạn đường Nghi Sơn - Thọ Xuân thuộc địa phận thôn 10 xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT, Công an huyện Như Thanh đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Ngh đang có hành vi tàng trữ 0,247g (Không phải hai bốn bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với định lượng 0,247g gam ma túy loại Methamphetamine bị bắt giữ khi bị cáo đang mang trên người, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đỗ Văn Ngh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Và Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho sức khỏe của chính bị cáo và có thể là những người khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị phạt tiền bị cáo Ngh, do bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang bị U tuyên giáp và U dạ dày nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[5]. Đối với các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Nguồn gốc số ma túy, bị cáo Ngh khai đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Ngã ba Sim, huyện Triệu Sơn đến nay cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh không xác minh rõ họ tên, địa chỉ nên không xét.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ, qua tranh tụng tại phiên tòa và thẩm tra các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: bị cáo có nhân thân không tốt, thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là người có công với cách mạng (Bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì); Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo được xem xét để giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ Cần tịch thu và tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,225g (Không phải hai hai năm gam) chất rắn dạng

tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau khi giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Còn đối với 01 xe mô tô BKS 36 B8-31.003, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị Nhạn - Sinh năm 1974; trú tại thôn Diễn, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa do không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố, bị cáo Đỗ Văn Ngh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ngh 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đây (từ 22/9/2021 đến ngày 04/10/2021).

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,225g (Không phải hai hai năm gam) chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/TV-THADS ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa Công an huyện Như Thanh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh).

* Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Ngh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng